**NS: 4/9/2024**

**ND: 5/9/2024**

**BÀI 1 – NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN QUEN**

**Tiết 1-2: VĂN BẢN 1: TRONG LỜI MẸ HÁT**

(Trương Nam Hương)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- HS nhận biết được một số yếu tố về vần, nhịp, bố cục của bài thơ.

- HS nhận biết và phân tích được những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ.

- Học sinh nêu được cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

- Học sinh phân biệt được cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ này với cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ khác.

**2. Phẩm chất:**

Yêu thương con người, yêu thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi phát vấn: *Đối với em, ai là người em yêu thương nhất? Tại sao em lại dành nhiều tình cảm cho người đó?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS chia sẻ cảm nghĩ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời trước lớp, HS khác lắng nghe.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi những chia sẻ hay và thú vị của HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV tổng kết lại ý kiến và gợi dẫn vào chủ đề bài học.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, vần liền và vần cách**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi nhằm kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm thơ 6 chữ, thơ 7 chữ.  *+ Thơ sáu chữ là:….*  *+ Thơ bảy chữ là…*  - GV cho HS đọc to thông tin trong mục *Tri thức Ngữ Văn* trong SGK (trang 11), sau đó đặt một số câu hỏi để kiểm tra mức độ nắm bắt thông tin của HS:  *+ Nêu đặc điểm của vần liền?*  *+ Nêu đặc điểm của vần cách?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập gợi dẫn.  - HS nghe câu hỏi, đọc phần *Tri thức ngữ văn* và hoàn thành trả lời câu hỏi chắt lọc ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu liên kết trong văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS tiếp tục đọc thông tin trong mục *Tri thức Ngữ Văn* trong SGK (trang 11) về bố cục của bài thơ và mạch cảm xúc của bài thơ, cảm hứng chủ đạo ghi chép những ý chính về khái niệm được trình bày trong mục *Tri thức Ngữ Văn.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS ghi chép tóm lược nội dung ý chính về liên kết văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức. Ghi lên bảng. | **I. Tri thức Ngữ văn**  **1. Thơ sáu chữ, bảy chữ**  *a/ Khái niệm:*  - Thơ sáu chữ là thể thơ mỗi dòng có 6 chữ.  - Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có 7 chữ.  - Mỗi bài có nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.  **2.** **Vần**  Bên cạnh vần chân và vần lưng (đã học ở chương trình lớp 7), vần trong thơ còn được chia thành vần liền và vần cách (thuộc vần chân).  - Vần liền là trường hợp tiếng cuối của hai dòng thơ liên tiếp vần với nhau.  - Vần cách là trường hợp tiếng cuối ở hai dòng cách nhau vần với nhau.  Ví dụ: (Ngoài SGK)  Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ **ngời** Đàn ghê như nước, lạnh trời **ơi** Long lanh tiếng sỏi vang vang hận Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.  (Nguyệt Cầm – Xuân Diệu)  (Vần liền: ngời – ơi)  Tháng giêng mơ về lối **cũ** Cỏ mềm buông lời vu vơ Chú dế xinh xinh đang **ngủ** Người xưa mãi biệt xa mờ  ( Kí ức Tháng Giêng – Hoàng Mai)  (Vần cách: cũ – ngủ)  **3. Bố cục của bài thơ**  Bố cục của bài thơ là sự tổ chức, sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. Việc xác định bố cục giúp người đọc có cái nhìn tổng quát, biết rõ bài thơ có mấy phần, vị trí và ranh giới từng phần trong bài thơ, từ đó có thể xác định được mạch cảm xúc của bài thơ.  **4. Mạch cảm xúc của bài thơ**  Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.  Ví dụ: Mạch cảm xúc trong bài *Việt Nam quê hương ta* của Nguyễn Đình Thi có sự vận động từ cảm xúc tự hào về vẻ đẹp trù phú, thanh bình của quê hương đến cảm xúc tự hào, yêu nước của con người Việt Nam.  **5. Cảm hứng chủ đạo**  Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, thường gắn với tư tưởng và đánh giá nhất định được thể hiện xuyên suốt tác phẩm, tác động đến cảm xúc của người đọc .  Ví dụ: Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai là cảm hứng xót thương, day dứt xen lẫn bất lực, nuối tiếc khi nhận ra dấu ấn thời gian và những nỗi vất vả của cuộc đời đã in hẳn lên bóng dáng mẹ.  **6. Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học**  Tác phẩm văn học là sản phẩm của trí tưởng tượng, sáng tạo, được thể hiện bằng ngôn từ. Vì thế, khi đọc văn bản, người đọc cần huy động nhận thức, trải nghiệm, sử dụng kết hợp các giác quan để tái hiện trong tâm trí mình hình ảnh con người hay bức tranh đời sống mà nhà văn, nhà thơ đã khắc họa trong văn bản. Nhờ khả năng tưởng tượng, người đọc có thể trải nghiệm cuộc sống được miêu tả, hóa thân vào các nhân vật từ đó cảm nhận và hiểu văn bản đầy đủ, sâu sắc hơn. |
| **Hoạt động 2. Đọc văn bản:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, điền vào phiếu học tập (nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm)   |  |  | | --- | --- | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | | Cuộc đời | Xuất xứ | | Sự nghiệp | Thể loại | | Phương thức biểu đạt | | Ý nghĩa nhan đề | | Bố cục |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin và điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. GV có thể đọc mẫu 1 lượt rồi mới gọi HS đọc.  + Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ mình không hiểu hoặc hiểu chưa rõ ràng bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1, 2 HS đọc diễn cảm, tìm hiểu chú thích trong SGK.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những HS có cách đọc chưa chính xác. Giải thích các từ khó trong văn bản. | **II. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác giả**  - Nhà thơ Trương Nam Hương sinh ngày 23-10-1963 tại Hải Phòng, lớn lên ở Hà Nội và vào TP Hồ Chí Minh từ năm 12 tuổi.  - Ông là một nhà thơ tài hoa của nền văn học Việt Nam. Với những chùm thơ hay và giàu ý nghĩa đã giúp ông nhận được nhiều giải thưởng cao quý của văn học nghệ thuật.  **2. Tác phẩm:**  - Xuất xứ  - In trong Ban mai xanh, bài thơ lần đầu được đăng trên báo Khăn quàng đỏ năm 1987.  - Thể loại: thơ sáu chữ.  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.  - Ý nghĩa nhan đề:  Nhan đề bài thơ Trong lời mẹ hát có nghĩa là lời ru của mẹ, lời ru ấy mang nhiều ý nghĩa với người con.  - Bố cục:  + Phần 1: 2 khổ đầu: Lời ru của mẹ chứa những kỷ niệm tuổi thơ.  + Phần 2: 5 khổ tiếp theo: Sự hi sinh thầm lặng của mẹ.  + Phần 3: Khổ cuối: Lời ru của mẹ chắp cánh tương lai cho con.  **3. Đọc văn bản:**  **4. Tìm hiểu chú thích** |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  + Trình bày đặc điểm thơ sáu chữ trong bài?  + Phân tích hình ảnh đặc sắc trong hai câu thơ đầu?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm thảo luận, điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *Em có nhận xét gì về hình ảnh người mẹ trong khổ thứ 3 đến khổ thứ 7?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Bài thơ đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy?*  *+ Nội dung của bài thơ là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tìm hiểu văn bản**  **1. Đặc điểm của thơ sáu chữ có trong bài**  - Câu thơ 6 chữ, một đoạn 4 câu.  - Vần trong bài thơ là vần cách: “ngào – dao”, “xanh – chanh”; “rồi -nôi”.  **2. Hình ảnh đặc sắc trong hai đoạn thơ đầu**  - Câu thơ: “*Chòng chành nhịp võng ca dao”*  + Ẩn dụ: “chòng chành” là chỉ những gian truân, khó nhọc của mẹ nuôi con khôn lớn.  + Đảo ngữ: đưa tính từ “chòng chành lên đầu câu để nhấn mạnh lời ru của mẹ đi cùng năm tháng, gắn liền với quê hương đất nước.  - Câu thơ: *“Vầng trăng một thời con gái/ Vẫn còn thơm ngát hương cau”*  + Ẩn dụ: *Thời gian con gái* chỉ tuổi thanh xuân, tuổi trẻ đã qua của mẹ.  + Tác dụng: Thấy được đất nước huyền thoại, nghĩa tình, chất chứa kỉ niệm tuổi thanh xuân tươi đẹp của mẹ.  *=> Lời ru của mẹ gợi nhắc bao kỉ niệm thân thương, với những cảnh vật mộc mạc, giản dị mà chan chứa nghĩa tình: dòng sông, nhịp võng, cánh cò, dải đồng, hoa mướp, con gà.*  **3. Hình ảnh người mẹ (từ khổ thơ 3 – khổ thơ 7)**  - Chi tiết: *lời ru gắn với hành động giã gạo, cánh đồng lúa dập dờn, áo nâu bạc phếch, mái tóc bạc.*  - Hình ảnh người mẹ hiện lên với bao lo toan trong cuộc sống trong đời thường, trong sự trôi chảy của thời gian.  - Ý đối lập trong hai câu thơ: *“Lưng mẹ cứ còng dần xuống /Cho con ngày một thêm cao”* như muốn bộc lộ suy nghĩ về đức hy sinh cao cả, từ đó thể hiện tình yêu và lòng biết ơn của tác giả đối với mẹ.  - Nhận xét: Người mẹ tần tảo, vất vả làm lụng qua năm tháng để nuôi con trưởng thành, lớn khôn.  **4. Lời ru của mẹ chắp cánh tương lai cho con**  Biện pháp ẩn dụ “chắp con đôi cánh”. Đó chính là đôi cánh của sự động viên, một sự khích lệ to lớn như để khích lệ tinh thần con chiến đấu với dòng đời tràn đầy những khó khăn, luôn đứng sau hỗ trợ khi con có vấp ngã trên đường đời.  **5. Tổng kết:**  **a) Nghệ thuật**  - Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hoá để nhấn mạnh sự khổ cực của mẹ qua thời gian.  - Sử dụng thể thơ sáu chữ, lời thơ mộc mạc, gần gũi, giản dị.  - Phương pháp tương phản: Lưng mẹ còng xuống ><con thêm cao.  **b) Nội dung**  Bài thơ chính là sự khẳng định, niềm tin về tương lai của người con khi phải lớn lên và tự mình đối diện với cuộc đời dài rộng. Sắc thái chủ đạo của bài thơ là tình cảm gắn bó, yêu kính dành cho mẹ, sự yêu mến với quê hương mộc mạc, nghĩa tình. | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*Em sẽ làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với mẹ?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Làm một bài thơ sáu chữ về người mẹ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV thu một số bài thơ của HS để chấm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Ôn tập, nắm được các đặc điểm về thể thơ, nội dung, nghệ thuật của bài thơ.

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài: “Nhớ đồng’.

+ Xác đinh vần, nhịp, bố cục của bài thơ.

+ Nêu những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ.

+ Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ .